

Số: 1311/QĐ - STP

Điện Biên, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi
ngân sách nhà nước Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025 của Sở Tư pháp**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;

Căn cứ quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 2456/QĐ-STP ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phân bổ chi tiết nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, năm 2025; Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh và giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025 đối với các đơn vị khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên bổ sung kinh phí cho các đơn vị Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025 (*theo các biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Như điều 3;
 - Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hưng

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1311/QĐ-STP ngày 03/7/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	60	-	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	60	-	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	60	-		
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	39	-	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	-	-	-	-
3.2	Chi quản lý hành chính	39	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	39	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	21	-	-	-
3.2	Phí	9	-	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	9	-		
3.3	Phải trích nộp khác	12	-	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.753,4	2.440,4	-	-
1	Chi quản lý hành chính	11.753,4	2.190,4	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.758,0	1.303,9		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.275,8	886,5		
11	Chi Chương trình mục tiêu	719,6	250,0	-	-

1	Chi Chương trình mục tiêu	719,6	250,0		
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	150,0	50,0		
1.1.1	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	150,0	50		
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	569,6	200		
1.2.1	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	569,6	200		

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1311/QĐ-STP ngày 03/7/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	960	250,0	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	960	250,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	60	-		
	Phí công chứng	900	250,0		
2	Thu khác	-	-	-	-
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	579	150,00	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	540	150,0	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	540	150,0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.2	Chi quản lý hành chính	39	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	39	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	381	100	-	-
3.2	Phí	369	100,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	9	-		
	Phí công chứng	360	100,0		
3.3	Phải trích nộp khác	12	-	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.788,4	5.192	-	-
1	Chi quản lý hành chính	11.033,8	2.190	-	-

1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.758,0	1.303,9		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.275,8	886,5		
6	Chi hoạt động kinh tế	8.808,0	2.202	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.993,0	1.248		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.815,0	954		
11	Chi Chương trình mục tiêu	2.946,6	800,0		
1	Chi Chương trình mục tiêu	2.946,6	800,0	-	-
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	300,0	100,0	-	
-	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	150	50		
-	Nội dung 5 - thành phần 8; Nâng cao nhận thức thông tin về trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý	150	50		
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	1.946,6	500,0	-	-
-	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	569,6	200		
-	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	1.377,0	300		
1.3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	700,0	200,0	-	-
-	Dự án 6: Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.	100,0	50,0		
-	Dự án 7: Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	600,0	150,0		

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1311/QĐ-STP ngày 03/7/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	60	-	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	60	-	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	60	-		
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	39	-	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	-	-	-	-
3.2	Chi quản lý hành chính	39	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	39	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	21	-	-	-
3.2	Phí	9	-	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	9	-		
3.3	Phải trích nộp khác	12	-	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.753,4	4.924,4	-	-
1	Chi quản lý hành chính	11.753,4	4.574,4	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.758,0	3.453,9		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.275,8	1.120,5		
11	Chi Chương trình mục tiêu	719,6	350,0	-	-

1	Chi Chương trình mục tiêu	719,6	350,0		
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	150,0	150,0		
-	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	150,0	150		
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	569,6	200		
-	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	569,6	200		

Đơn vị: Sở Tư Pháp

Chương: 414

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1311/QĐ-STP ngày 03/7/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	960,0	540,2	-	-
1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Phí	960,0	540,2	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	60,0	60,2		
	Phí công chứng	900,0	480,0		
2	Thu khác	-	-	-	-
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	579,0	300,6	-	-
3.1	Chi sự nghiệp kinh tế	540,0	288,0	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	540,0	288,0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3.2	Chi quản lý hành chính	39,0	12,6	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	39,0	12,6		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
4	Chi hoạt động khác	-	-		
5	Số phí, lệ phí nộp NSNN	381,0	239,6	-	-
3.2	Phí	369,0	201,0	-	-
	Phí cấp phiếu LLTP	9,0	9,0		
	Phí công chứng	360,0	192,0		
3.3	Phải trích nộp khác	12,0	38,5	-	-
6	Chi khác	-	-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.788,4	9.978	-	-
1	Chi quản lý hành chính	11.033,8	4.574	-	-

1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.758,0	3.453,9		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.275,8	1.120,5		
6	Chi hoạt động kinh tế	8.808,0	4.404	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.993,0	2.497		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.815,0	1.908		
11	Chi Chương trình mục tiêu	2.946,6	1.000,0		
1	Chi Chương trình mục tiêu	2.946,6	1.000,0	-	-
1.1	Chương trình xây dựng nông thôn mới	300,0	300,0	-	
-	Nội dung 4 - thành phần 8; Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	150	150		
-	Nội dung 5 - thành phần 8; Nâng cao nhận thức thông tin về trợ giúp pháp lý, tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý	150	150		
1.2	Chương trình MTQGPTKTXH vùng đồng bào DTTS và MN	1.946,6	500,0	-	-
-	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	569,6	200		
-	Dự án 10-Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến GDPL, TGPL và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện đề án tổng thể và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.	1.377,0	300		
1.3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	700,0	200,0	-	-
-	Dự án 6: Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.	100,0	50,0		
-	Dự án 7: Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	600,0	150,0		